|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI  **TRƯỜNG THPT VẠN XUÂN – HOÀI ĐỨC**    *(Đề thi có 01 trang)* | **ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG**  **NĂM HỌC 2022 – 2023**  **Môn thi: Địa lý 10**  **Thời gian làm bài: 90 phút**  *(không tính thời gian giao đề)* |

**Câu I (6 điểm)**

1. Trình bày đặc điểm và hệ quả của chuyển động xung quanh Mặt Trời của Trái Đất.

2. Mùa là gì? Nguyên nhân sinh ra mùa? Mùa hạ ở các nước theo dương lịch ở Bắc bán cầu và Nam bán cầu diễn ra trong thời gian (ngày / tháng) nào?

**Câu II (5 điểm)**

1. Kể tên các đai khí áp trên Trái Đất? Nguyên nhân hình thành đai áp cao cận chí tuyến?

2. Địa hình ảnh hưởng gì đến yếu tố nhiệt độ và mưa trên Trái Đất?

**Câu III (4 điểm)**

1. Trình bày ảnh hưởng tích cực của đô thị hóa đến phát triển kinh tế ?

2. Phân tích nguyên nhân của sự gia tăng dân số cơ học trên thế giới?

**Câu IV (5 điểm)**

Cho bảng số liệu:

DÂN SỐ VIỆT NAM PHÂN THEO THÀNH THỊ, NÔNG THÔN, GIAI ĐOẠN 1979 - 2019

*(Đơn vị: nghìn người)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Tổng số** | **Chia ra** | |
| **Thành thị** | **Nông thôn** |
| 1979 | 52 462 | 10 094 | 42 368 |
| 1989 | 64 412 | 12 919 | 51 493 |
| 1999 | 76 597 | 18 082 | 58 515 |
| 2009 | 86 025 | 25 585 | 60 440 |
| 2019 | 96 483 | 33 817 | 62 666 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)*

1/ Tính tỉ lệ dân số thành thị và tỉ lệ dân số nông thôn trong tổng số dân nước ta, giai đoạn 1979 – 2019?

2/ Vẽ biểu đồ thể hiện sự thay đổi cơ cấu dân số nước ta phân theo thành thị và nông thôn, giai đoạn 1979 – 2019.

3/ Rút ra nhận xét.

**----HẾT ---**

**ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **ĐÁP ÁN** | **ĐIỂM** |
| **I (6 điểm)** | **1/ Trình bày đặc điểm và hệ quả của chuyển động xung quanh Mặt Trời của Trái Đất.** | **3,0** |
| **Đặc điểm chuyển động xung quanh Mặt Trời của Trái Đất.** | **2,0** |
| - Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời theo quỹ đạo hình Elip  - Hướng chuyển động từ tây sang đông (ngược chiều kim đồng hồ)  - Trong quá trình chuyển động trên quỹ đạo, trục Trái Đất không đổi hướng, và luôn nghiêng so với mặt phẳng quỹ đạo góc khoảng 66033’.  - Thời gian hoàn thành một vòng chuyển động là 365 ngày và 6 giờ. | *0,5*  *0,5*  *0,5*  *0,5* |
| **Hệ quả của chuyển động xung quanh Mặt Trời của Trái Đất.** | **1,0** |
| - Hiện tượng ngày đêm dài ngắn khác nhau.  - Các mùa trong năm. | *0,5*  *0,5* |
| **2/ Mùa là gì? Nguyên nhân sinh ra mùa? Mùa hạ ở các nước theo dương lịch ở Bắc bán cầu và Nam bán cầu diễn ra trong thời gian (ngày / tháng) nào?** | **3,0** |
| - Mùa là khoảng thời gian trong năm có những đặc điểm riêng về thời tiết, khí hậu.  - Nguyên nhân: Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời với hướng trục không thay đổi và nghiêng với mặt phẳng quỹ đạo một góc khoảng 66033’, làm góc chiếu của tia sáng Mặt Trời và thời gian nhận ánh sáng Mặt Trời thay đổi trong năm. | *0,5*  *1,0* |
| **Mùa hạ ở các nước theo dương lịch ở Bắc bán cầu và Nam bán cầu diễn ra trong thời gian (ngày / tháng) nào?** | **1,5** |
| - Mùa hạ ở Bắc bán cầu: từ ngày 22/6 đến ngày 23/9.  - Mùa hạ ở Nam bán cầu: từ ngày 22/12 đến 21/3. | *0,5*  *1,5* |
| **Câu II**  **(5 điểm)** | **1. Kể tên các đai khí áp trên Trái Đất? Nguyên nhân hình thành đai áp cao cận chí tuyến?** | **2,0** |
| **Kể tên các đai khí áp trên Trái Đất** | **1,0** |
| - Đai áp thấp xích đạo  - 2 đai áp cao cận chí tuyến  - 2 đai áp thấp ôn đới  - 2 đai áp cao cực. | *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25* |
| **Nguyên nhân hình thành đai áp cao cận chí tuyến?** | **1,0** |
| Đai áp cao cận chí tuyến được hình thành do động lực, không khí bốc lên cao từ vùng Xích đạo, di chuyển tới hai vùng chí tuyến, đổ xuống tạo ra dòng giáng. | *1,0* |
| **2. Địa hình ảnh hưởng gì đến yếu tố nhiệt độ và mưa trên Trái Đất?** | **3,0** |
| **a/ Địa hình ảnh hưởng đến nhiệt độ**  - Nhiệt độ giảm dần theo độ cao, trung bình giảm 0,60C khi chiều cao tăng lên 100m.  - Sườn núi ngược chiều với ánh sáng Mặt Trời thường có góc nhập xạ (góc chiếu sáng) lớn, nên nhận được lượng nhiệt cao hơn. Sườn núi cùng chiều với ánh sáng Mặt Trời thường có góc nhập xạ (góc chiếu sáng) nhỏ hơn, nên nhận được lượng nhiệt thấp hơn. | **1,5**  *0,75*  *0,75* |
|  | **b/ Địa hình ảnh hưởng đến mưa**  + Cùng một sườn núi đón gió, càng lên cao, nhiệt độ càng giảm, càng mưa nhiều. Tới một độ cao nào đó, độ ẩm không khi đã giảm nhiều, sẽ không còn mưa.  + Cùng một dãy núi, sườn đón gió mưa nhiều, sườn khuất gió thường mưa ít, khô ráo. | **1,5**  *0,75*  *0,75* |
| **Câu III**  **(4 điểm)** | **1. Trình bày ảnh hưởng tích cực của đô thị hóa đến phát triển kinh tế** | **2,0** |
| **- Khái niệm:** Đô thị hóa là quá trình kinh tế - xã hội mà biểu hiện của nó là sự tăng nhanh về số lượng và quy mô các điểm dân cư đô thị, sự tập trung dân cư vào các thành phố, nhất là thành phố lớn và phổ biến rộng rãi lối sống thành thị. | *0,5* |
| **Về kinh tế :**  + Tăng quy mô và tỉ lệ lao động ở khu vực Công nghiệp, xây dựng và dịch vụ.  +Thay đổi cơ cấu nền kinh tế, đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế.  + Tăng năng suất lao động. | *0,5*  *0,5*  *0,5* |
| **2. Phân tích nguyên nhân của sự gia tăng dân số cơ học trên thế giới?** | **2,0** |
| Nguyên nhân chủ yếu gây gia tăng cơ học là do các luồng nhập cư và xuất cư, bắt nguồn từ các điều kiện khác nhau về tự nhiên (địa hình, đất đai, khí hậu, nguồn nước, tài nguyên...); kinh tế - xã hội (trình độ phát triển kinh tế, việc làm và thu nhập, lịch sử định cư, các dòng chuyển cư...). | *1,0* |
| **+ Các vùng nhập cư :** có đất đai màu mỡ, tài nguyên phong phú, khí hậu ôn hòa, môi trường sống thuận lợi; điều kiện làm việc thuận lợi, dễ kiếm việc làm, thu nhập cao, điều kiện sinh hoạt tốt, có triển vọng cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống, môi trường xã hội tốt hơn... | *0,5* |
| + **Các vùng xuất cư** : do điều kiện sống khó khăn, thu nhập thấp, khó kiếm việc làm; đất đai canh tác quá ít, bạc màu; tài nguyên nghèo nàn; chiến tranh; thiên tai, không có điều kiện để chuyển đổi ngành nghề, cải thiện đời sống… | *0,5* |
| **Câu IV**  **(5 điểm)** | **1/ Tính tỉ lệ dân số thành thị và tỉ lệ dân số nông thôn trong tổng số dân nước ta, giai đoạn 1979 – 2019?** | **1,0** |
| **Tỉ lệ dân số thành thị và nông thôn trong tổng số dân nước ta,**  **giai đoạn 1979 – 2019**  (Đơn vị: %)   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Năm** | **Tổng số** | **Chia ra** | | | **Thành thị** | **Nông thôn** | | 1979 | 100 | 19,2 | 80,8 | | 1989 | 100 | 20,1 | 79,9 | | 1999 | 100 | 23,6 | 76,4 | | 2009 | 100 | 29,7 | 70,3 | | 2019 | 100 | 35,0 | 65,0 |   *(Lưu ý: Không lập bảng trừ 0,5 điểm)* | *1,0* |
| **2/ Vẽ biểu đồ thể hiện sự thay đổi cơ cấu dân số nước ta phân theo thành thị và nông thôn, giai đoạn 1979 – 2019.** |  |
| - Dạng biểu đồ: Miền  - Yêu cầu : đảm bảo chính xác về khoảng cách năm, số liệu; ghi đầy đủ thông tin: đơn vị, tên biểu đồ, chú thích, các số liệu.  *(Lưu ý: Dạng biểu đồ khác không tính điểm, thiếu / sai một nội dung trừ 0,25 điểm)* | **3,0** |
| **3/ Nhận xét** | **1,0** |
| - Giai đoạn 1979 – 2019 cơ cấu dân số nước ta đang chuyển dịch theo hướng :  + Tăng tỉ trọng dân số thành thị (từ 19,2 lên 35%)  + Giảm tỉ trọng dân số nông thôn (từ 80,8 xuống 65%)  - Dân số thành thị có tỉ trọng còn thấp (35 %), dân số nông thôn chiếm tỉ trọng còn cao. (65%)  *(không có số liệu dẫn chứng chỉ còn 50% số điểm phần nhận xét)* | ***0,5***  *0,25*  *0,25*  ***0,5*** |
| **Tổng I+II+III+IV** |  | **20,0** |

----HẾT----